

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 100/2025/HS-ST
Ngày 08 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Xuân Giới và bà Lê Thu Thúy.

- Thư ký phiên tòa: ông Triệu Sinh Thủy, là Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: ông Phạm Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Anh D** (tên gọi khác: không), sinh ngày 01 tháng 6 năm 1974; tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ G, khu G, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Trí T (đã chết) và bà Đỗ Thị N; vợ: Bùi Thị Ánh N1; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 19/9/1991, Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 14 năm tù về tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”, ngày 29/8/2000 được đặc xá; ngày 13/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 01/3/2022 đã chấp hành xong bản án; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 15/12/2024; hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Đắc T1** (tên gọi khác: không), sinh ngày 07 tháng 11 năm 1986; tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ G, khu G, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; Đảng, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T2 và bà Bùi Thị K; vợ: Phạm Thị N2; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 15/12/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

3. Họ và tên: **Hoàng Anh T3** (tên gọi khác: không), sinh ngày 24 tháng 4 năm 1996; tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

nghề nghiệp: Công nhân; Đảng, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn H và bà Bùi Thị T4; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/12/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

4. Họ và tên: **Hoàng Văn H1** (tên gọi khác: không), sinh ngày 22 tháng 5 năm 1996; tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; Đảng, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn B và bà Nguyễn Thị T5; vợ: Phạm Thị N3; con: có 01 con; bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/12/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Bùi Thị Ánh N1, sinh năm 1981; nơi cư trú: tổ G, khu G, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Người chứng kiến*: Lê Minh T6, Phạm Ngọc Q; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Anh Đ, Phạm Đắc T1, Hoàng Anh T3, Hoàng Văn H1 đều là người sử dụng ma túy đá. Ngày 13/12/2024, Lê Anh Đ mua ma túy đá về sử dụng và bán. Đ và Lê Đắc T7 quen biết nhau, T7 biết Đ có ma túy bán nên nhiều lần mua ma túy về sử dụng và bán. Hoàng Anh T3 và T7 quen biết nhau, T3 mua ma túy của T7 để sử dụng và bán. Hoàng Văn H1 biết T3 có ma túy đá bán nên mua ma túy của T3 để sử dụng và bán, cụ thể:

1. Hành vi Lê Anh Đ bán ma túy cho Phạm Đắc T1:

Lần thứ nhất: tối ngày 13/12/2024, T1 gọi điện thoại Đ hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá và hẹn giao dịch tại khu vực gần cổng nhà Đ ở tổ G, khu G, phường H, thành phố H. Tại điểm hẹn, Đ bán cho T1 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng, T1 nợ tiền Đ.

Lần thứ 2: tối ngày 14/12/2024, T1 tiếp tục gọi điện cho Đ hỏi mua 700.000 đồng ma túy đá, Đ đồng ý và vẫn hẹn giao ma túy tại địa điểm gần nhà Đ. Tại điểm hẹn, Đ bán cho T1 một túi ma túy đá với giá 700.000 đồng. T1 trả tiền mặt cho Đ, rồi mang về sử dụng hết.

2. Hành vi Phạm Khắc T8 bán ma túy cho Hoàng Anh T3.

Tối ngày 13/12/2024, T3 gọi cho T8 qua ứng dụng Z hỏi xem T8 biết chỗ nào bán ma túy đá thì mua hộ 700.000 đồng. Do biết Đ có bán ma túy, nên T8 nảy sinh ý định mua ma túy của Đ về bán cho T3 để kiếm lời, T8 đồng ý và hẹn T3 đến ngõ vào nhà T8 ở khu vực gần cây xăng H, phường H, thành phố H để giao dịch. Sau đó, T8 gọi điện thoại cho Đ mua nợ 500.000 đồng tiền ma túy đá. Mua được ma túy, T8 đến điểm hẹn gặp và bán cho T3 01 túi ma túy đá với giá 700.000 đồng và

cho T3 nợ tiền. Sau khi mua được ma túy, T3 cầm về nhà ở thôn A, xã L, thành phố H lấy một ít ra sử dụng, chia một ít vào gói giấy bạc, mục đích bán với giá 400.000 đồng, số ma túy còn lại trong đoạn ống hút nhựa, T3 hàn kín lại, mục đích bán giá 500.000 đồng. Chiều ngày 14/12/2024, T3 đã chuyển khoản trả tiền mua ma túy cho T8.

3. Hành vi Hoàng Anh T3 bán ma túy cho Hoàng Văn H1.

Trưa ngày 14/12/2024, H1 gọi điện thoại cho T3 qua ứng dụng Z hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá. Do có sẵn ma túy đã mua được của T8, T3 đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực cầu T, xã L, thành phố H. Tại điểm hẹn, T3 bán cho H1 01 gói giấy bạc chứa ma túy đá, H1 trả cho T3 400.000 đồng tiền mặt. Sau đó, H1 mang ma túy về nhà, lấy một ít ra sử dụng, còn lại đổ vào túi nilon, hàn kín các mép, để bán với giá 500.000 đồng. Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 14/12/2024, H1 đi đến đoạn đường thuộc thôn A, xã L, thành phố H thì bị Công an thành phố H bắt quả tang, thu giữ 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen gắn sim thuê bao số 0865.039.048.

Ngày 14/12/2024 và ngày 15/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Anh T3, Phạm Đắc T1, Lê Anh Đ. Thu giữ của Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel; thu giữ của T1: 01 ống hút một đầu gắn bầu tròn bằng thủy tinh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng gắn 01 sim số 0967.193.800; thu giữ của T3: 01 đoạn ống hút bằng nhựa được hàn kín hai đầu chứa chất tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, đã qua sử dụng gắn sim số 0877.943.926.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Anh Đ, Phạm Đắc T1 đều trú tại tổ G, khu G, phường H, thành phố H và nhà Hoàng Anh T3, trú tại thôn A, xã L, thành phố H. Thu giữ tại nhà của Đ một túi chứa chất tinh thể màu trắng, một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, số tiền 2.250.000 đồng; tại nhà của T1 và T3 không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 1877/KL-KTHS ngày 19/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận:

Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon kích thước (2x2,5)cm, thu giữ của Hoàng Văn H1 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng là: 0,357 gam.

Chất tinh thể màu trắng trong một đoạn ống hút nhựa màu tím hàn kín hai đầu thu giữ của Hoàng Anh T3 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng là: 0,295 gam.

Bản kết luận giám định số 1993/KL-KTHS ngày 21/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: chất tinh thể màu trắng trong một túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm, thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Anh Đ gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng là: 0,289 gam.

Quá trình điều tra các bị cáo Lê Anh Đ, Phạm Đắc T1, Hoàng Anh T3, Hoàng Văn H1 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, ngoài ra còn khai:

Lê Anh Đ khai nguồn gốc ma túy là do Đ mua sáng ngày 13/12/2024 tại khu vực cây xăng H2, thuộc phường H, thành phố H của một người đàn ông không quen biết tên T9 với giá 1.000.000 đồng, Đ sử dụng một phần, số còn lại chia thành 03 túi, bán với giá từ 500.000 đồng đến 700.000 đồng/túi, đã bán cho T1 02 túi, còn 01 túi để bán.

Các bị cáo Phạm Đắc T1, Hoàng Anh T3 khai nhận lần đầu bán ma túy; Hoàng Văn H1 khai số ma túy thu giữ nhằm mục đích để bán, chưa bán cho ai thì bị bắt.

Vật chứng, tài sản thu giữ: 02 mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 ống thủy tinh có bầu tròn; một đoạn ống hút nhựa; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0877.943.926 thu giữ của Hoàng Anh T3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, đã qua sử dụng, gắn sim số 0376.141.699 thu giữ của Lê Anh Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 0398.219.794 thu giữ của Lê Anh Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng gắn sim số 0865.039.048 thu giữ của Hoàng Văn H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0967.193.800 thu giữ của Phạm Đắc T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Số tiền 2.250.000 đồng, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tạm giữ tại Kho bạc nhà nước tỉnh Q.

Tại bản Cáo trạng số: 1632/CT-VKSHL, ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố Lê Anh Đ, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Phạm Đắc T1, Hoàng Anh T3, Hoàng Văn H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Anh Đ, Phạm Đắc T1, Hoàng Anh T3, Hoàng Văn H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị Ánh N1 vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị N1 đề nghị Tòa án xem xét trả lại cho chị chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh, gắn 01 sim là tài sản thuộc sở hữu của chị N1, chị N1 cho bị cáo Lê Anh Đ mượn để liên lạc với con.

Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt chính:

- Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Lê Anh Đ từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2024.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Đắc T1 từ 27 (hai mươi bảy) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày 15/12/2024.

Xử phạt: Hoàng Anh T3 từ 27 (hai mươi bảy) đến 30 (ba mươi) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày 14/12/2024.

Xử phạt: Hoàng Văn H1 từ 24 (hai mươi tư) tháng đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày 14/12/2024.

* Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,56 gam ma túy, loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1887/KL-KTHS, ngày 19/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 0,24 gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1993/KL-KTHS, ngày 21/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 01 ống thủy tinh có bầu tròn; 01 đoạn ống hút nhựa; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; các sim điện thoại.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng thu giữ của bị cáo Hoàng Anh T3; 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel màu đen thu giữ của bị cáo Lê Anh Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen (kiểu dáng Iphone 8) thu giữ của bị cáo Hoàng Văn H1; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng (kiểu dáng Iphone 6) thu giữ của bị cáo Phạm Đắc T1.

Trả lại chị Bùi Thị Ánh N1: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh, gắn 01 sim.

Tịch thu số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng thu giữ của bị cáo Lê Anh Đ, sung vào ngân sách nhà nước; Trả lại số tiền 1.550.000 (một triệu, năm trăm năm mươi nghìn) đồng cho bị cáo Lê Anh Đ.

Bị cáo Phạm Đắc T1 phải nộp số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Hoàng Anh T3 phải nộp số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Các bị cáo nói lời nói sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: xét lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, phù hợp với vật chứng thu giữ, bản ảnh vật chứng, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 13/12/2024 đến ngày 14/12/2024, trên địa bàn thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Lê Anh Đ có hành vi bán trái phép hai lần chất ma túy cho Phạm Đắc T1 với tổng số tiền là 1.200.000 đồng; Phạm Đắc T1 có hành vi một lần bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Anh T3 với số tiền là 700.000 đồng; Hoàng Anh T3 có hành vi một lần bán trái phép 0,357 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Hoàng Văn H1 với số tiền là 400.000 đồng. Ngoài ra, Lê Anh Đ còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,289 gam ma túy, loại Methamphetamine và Hoàng Anh T3 có hành vi tàng trữ 0,295 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời.

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 14/12/2024, tại đoạn đường thuộc thôn A, xã L, thành phố H, Hoàng Văn H1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,357 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán, thì bị Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chế độ của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Do đó, hành vi như nêu trên của Lê Anh Đ đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi như nêu trên của Phạm Đắc T1, Hoàng Anh T3, Hoàng Văn H1 đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi bán trái phép chất ma túy của các bị cáo độc lập, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự riêng rẽ tương ứng với tính chất, mức độ hành vi mà

các bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, về nhân thân của bị cáo Lê Anh Đ: ngày 19/9/1991, Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 14 năm tù về tội “Phá hủy công trình phương tiện qua trọng về an ninh quốc gia”, ngày 29/8/2000 được đặc xá; ngày 13/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, nên Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Anh Đ.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lê Anh Đ có bố là ông Lê Trí T: ngày 13/7/1988 ông T10 được Hội đồng Bộ trưởng Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Do đó, bị cáo Đ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính:

Bị cáo Lê Anh Đ bán trái phép chất ma túy nhiều lần (02 lần); ngoài ra, Lê Anh Đ còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,289 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán. Nên bị cáo bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Đắc T1 có hành vi một lần bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Anh T3; Hoàng Anh T3 có hành vi một lần bán trái phép 0,357 gam ma túy, loại Methamphetamine và hành vi tàng trữ 0,295 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời; Hoàng Văn H1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,357 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán. Nên, các bị cáo bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, nghiện ma túy nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

Đối với: 0,56 gam ma túy, loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1887/KL-KTHS, ngày 19/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 0,24 gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1993/KL-KTHS, ngày 21/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 ống thủy tinh có bầu tròn; 01 đoạn ống hút nhựa; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; các sim điện thoại là vật không còn giá trị sử dụng. Do đó, căn cứ điểm

a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng thu giữ của bị cáo Hoàng Anh T3; 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel màu đen thu giữ của bị cáo Lê Anh Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen (kiểu dáng Iphone 8) thu giữ của bị cáo Hoàng Văn H1; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng (kiểu dáng Iphone 6) thu giữ của bị cáo Phạm Đắc T1, các bị cáo đều sử dụng điện thoại vào việc liên lạc mua bán ma túy. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh, gắn 01 sim là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Bùi Thị Ánh N1 (là vợ của bị cáo Lê Anh Đ). Chị N1 cho bị cáo mượn điện thoại để liên lạc với con của anh chị cáo đã sử dụng điện thoại này vào liên lạc mua bán ma túy. Do đó, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần trả lại điện thoại cho chị N1.

Đối với số tiền 2.250.000 đồng thu giữ của Lê Anh Đ (theo Biên bản giao nhận tài sản số: 204/2025/BBBG-CQCSĐTCTPHL ngày 07/01/2025 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Q), trong đó có 700.000 đồng là tiền do Đ bán trái phép chất ma túy cho Phạm Đắc T1 vào ngày 13/12/2024 mà có (ngày 13/12/2024, Đ bán cho T1 500.000 đồng tiền ma túy nhưng T1 vẫn còn nợ chưa trả cho Đ); số tiền còn lại là 1.550.000 đồng là tiền của Đ, không liên quan đến tội phạm. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu 700.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước và trả lại cho bị cáo Lê Anh Đ số tiền 1.550.000 đồng.

Đối với số tiền 700.000 đồng Phạm Đắc Thủy có được do bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Anh T3 và số tiền 400.000 đồng Hoàng Anh T3 có được do bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn H1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, thì bị cáo Lê Anh Đ phải nộp số tiền 700.000 đồng, Phạm Đắc T1 phải nộp 700.000 đồng, Hoàng Anh T3 phải nộp 400.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật Tố tụng hình sự quy định; tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với người đàn ông tên T9 bán ma túy cho Lê Anh Đ, quá trình điều tra không xác định nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Lê Anh Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2024.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Phạm Đắc T1 30 (ba mươi) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2024.

Xử phạt: Hoàng Anh T3 27 (hai mươi bảy) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2024.

Xử phạt: Hoàng Văn H1 24 (hai mươi bốn) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật thu giữ: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,56 (không phẩy năm sáu) gam ma túy, loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1887/KL-KTHS, ngày 19/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 0,24 (không phẩy hai bốn) gam ma túy, loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1993/KL-KTHS, ngày 21/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 01 (một) ống thủy tinh có bầu tròn; 01 (một) đoạn ống hút nhựa; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; các sim điện thoại.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng thu giữ của bị cáo Hoàng Anh T3; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Viettel màu đen thu giữ của bị cáo Lê Anh Đ; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen (kiểu dáng Iphone 8) thu giữ của bị cáo Hoàng Văn H1; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng (kiểu dáng Iphone 6) thu giữ của bị cáo Phạm Đắc T1.

Trả lại chị Bùi Thị Ánh N1: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh, gắn 01 (một) sim.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 135/BB-THA ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

- Tịch thu số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng thu giữ của bị cáo Lê Anh Đ, sung vào ngân sách nhà nước; trả lại số tiền 1.550.000 (một triệu, năm trăm năm mươi nghìn) đồng cho bị cáo Lê Anh Đ; (theo Biên bản giao nhận tài sản số: 204/2025/BBBG-CQCSĐTCATPHL ngày 07/01/2025 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Q).

Bị cáo Phạm Đắc T1 phải nộp số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Hoàng Anh T3 phải nộp số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Anh Đ, Phạm Đắc T1, Hoàng Anh T3, Hoàng Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo Lê Anh Đ, Phạm Đắc T1, Hoàng Anh T3, Hoàng Văn H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị Ánh N1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THADS tp Hạ Long;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh QN
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh QN;
- Phòng CSTHAHS và HTTP CA tỉnh QN;
- Trại tạm giam CA tỉnh QN;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Ngọc An

